

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

Năm 2020

PHẦN I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4103002692 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16 tháng 06 năm 2017 do Sở Kế hoạch đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp với MSDN : 0300421520.
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đ
- Địa chỉ: 136/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 028-38323036 - 028-38339390
- Số fax: 028-38351102
- Website: ct3.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): CT3



Người ký: NGUYỄN KIM
CHINH
Cơ quan: CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH 3
Email: chinhk30@gmail.com
Ký ngày: 19/04/2021 10:50:51

Quá trình hình thành và phát triển:

• Quá trình hình thành

Thành lập :

Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 là đơn vị thành viên của Tổng công ty đường sắt Việt nam. Tiền thân là Công ty công trình đường sắt 3 được thành lập theo Quyết định số 1125 TC/QĐ ngày 10 tháng 8 năm 1977 của bộ Giao thông vận tải. Và Quyết định thành lập DNNN số 1024/QĐ/TCCB-LĐ ngày 27 tháng 5 năm 1993 của Bộ Giao thông vận tải

Chuyển đổi sở hữu :

Thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và chương trình hành động của Chính phủ về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước. Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Bộ Giao thông vận tải quyết định chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty công trình đường sắt 3, đơn vị thành viên của Tổng Công ty

Đường sắt Việt Nam thành công ty cổ phần (quyết định 4036/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2003). Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 chính thức đi vào hoạt động theo mô hình tổ chức mới Công ty cổ phần từ ngày 23 tháng 9 năm 2004 với Vốn điều lệ đăng ký lần đầu (Theo giấy phép ĐKKD lần đầu so Sở KH-ĐT Tp HCM cấp ngày 23/9/2004 là : 13.439.600.000 đ)

Đăng ký giao dịch cổ phiếu :

Thực hiện theo Công văn số 1044/UBCK – QLPH ngày 4/6/2009 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về lộ trình đăng ký, lưu ký cho các công ty đại chúng chưa niêm yết . Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3 đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận với số lượng chứng khoán đăng lý giao dịch lần đầu là : 2.181.209 cổ phiếu ngày 20 tháng 11 năm 2009. Các lần đăng ký giao dịch bổ sung :

Ngày 30 tháng 8 năm 2010 đăng ký GD bổ sung : 654.362 cổ phiếu .

Ngày 20 tháng 9 năm 2010 đăng ký GD bổ sung : 1.064.429 cổ phiếu

Ngày 01 tháng 4 năm 2011 đăng ký GD bổ sung : 404.000 cổ phiếu

Ngày 20 tháng 10 năm 2011 đăng ký GD bổ sung : 1.075.998 cổ phiếu

Ngày 21 tháng 10 năm 2011 đăng ký GD bổ sung : 181.000 cổ phiếu.

Ngày 17 tháng 10 năm 2014 đăng ký giao dịch bổ sung : 555.994 cổ phiếu.

Ngày 18 tháng 1 năm 2016 đăng ký giao dịch bổ sung : 1.883.008 cổ phiếu

Nâng tổng số cổ phiếu của Công ty giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội là : 8.000.000 cổ phiếu tương ứng với giá trị là 80.000.000.000 đồng.

• Các sự kiện khác :

Thành lập năm 1977 qua hơn 44 năm xây dựng và phát triển Công ty CP ĐT & XD công trình 3 đã kế thừa những thành tích đã đạt được trong sản xuất kinh doanh , xây dựng Công ty phát triển bền vững. Với những thành tích đạt được trong những năm qua Công ty đã được Chính phủ tặng bằng khen “ Công ty có thành tích trong SXKD góp phần và sự nghiệp XD XHCN và bảo vệ tổ quốc”, Bộ trưởng Bộ GTVT tặng bằng khen Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác BHLĐ năm 2002-2003, Tổng công ty đường sắt Việt nam tặng danh hiệu : “ Đơn vị phát triển khoa học công nghệ khá nhất” năm 2002, “ có thành tích trong phong trào lao động sáng tạo và đổi mới phát triển công nghệ ngành Đường sắt năm 1995-2003”; “ Đơn vị tiên tiến ; “ Đơn vị văn hóa” năm 2003; “Đơn vị dẫn đầu thi đua” năm 2002, 2008, 2010, 2012,2013,2015 Cờ của Tổng công ty ĐSVN khen tặng Công ty.Năm 2016,2017,2018, “Đơn vị tiên tiến” ngành đường sắt .

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

Ngành nghề kinh doanh :

Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất :

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (MN : 7110 – chính) :

- Chi tiết : Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, đường dây dưới 35KV.. Thí nghiệm và kiểm nghiệm vật liệu xây dựng;. - Khảo sát, lập dự án đầu tư, giám sát thi công công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp không do Công ty thi công; Thiết kế: Tổng mặt bằng xây dựng công trình, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp, nội ngoại thất công trình, công trình giao thông (cầu, đường bộ); Tư vấn thiết kế; Thiết kế xây dựng công trình công trình hạ tầng kỹ thuật, đô thị; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

- Xây dựng công trình đường sắt , đường bộ (MN : 4210)

- Sản xuất các cấu kiện kim loại (MN : 2511)

- Chi tiết : Sản xuất cấu kiện thép và sản phẩm cơ khí .

Địa bàn kinh doanh:

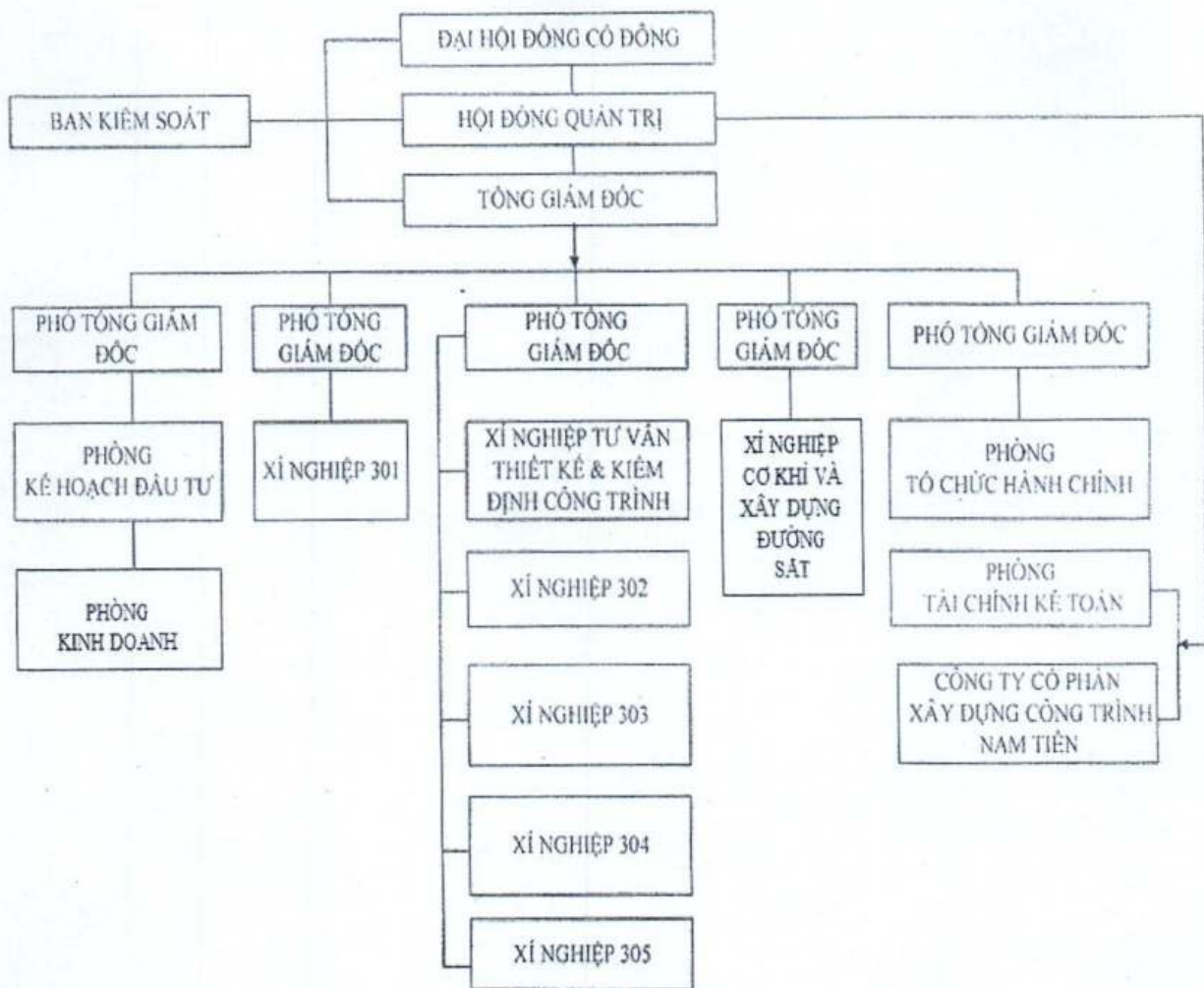
Các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất .

- Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 có trụ sở chính tại : 136/1 Trần Phú ; phường 4; quận 5; Tp Hồ Chí Minh.
- Công ty thi công các công trình cầu đường kiến trúc, đường sắt, đường bộ trên phạm vi cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



Cơ cấu bộ máy quản lý.

+ Đại hội đồng cổ đông : Gồm tất cả các cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông có quyền biểu quyết theo quy định của Điều lệ Công ty, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị: Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm 07 thành viên; Chủ tịch và 06 thành viên HĐQT. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty là người đại diện hợp pháp cho Công ty trước pháp luật. Các thành viên HĐQT thực thi nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT: Trong đó 05 thành viên đảm nhận các chức vụ quản lý, điều hành của Công ty và 02 thành viên không tham gia quản lý điều hành của Công ty.

+ Ban Kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm 03 thành viên: Trưởng ban và 02 Ủy viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

+ Tổng Giám đốc Công ty : Do HĐQT bổ nhiệm. Có quyền quyết định cao nhất về quản lý và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị , Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

Các công ty con :

• Công ty TNHH MTV cơ khí và xây dựng :

+ Cty TNHH MTV cơ khí và xây dựng là công ty TNHH được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3400858341 ngày 02 tháng 4 năm 2010 , đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 6 năm 2015 do Sở KH và ĐT tỉnh Bình Thuận cấp.

+ Địa chỉ : Lô C7-I, đường D1, KCN Hàm Kiệm I – Bình Thuận.

+ Lĩnh vực kinh doanh chính : Gia công cơ khí.

+ Vốn điều lệ đăng ký : 15.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 15.000.000.000 đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con: 100 %

• Công ty cổ phần Xây dựng công trình Nam Tiến:

Công ty Cổ phần Công trình Nam Tiến (“Công ty”) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309949555 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 04 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

+ Địa chỉ: Số 3, đường số 16, khu dân cư Sông Đà, KP 6, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Ngành, nghề kinh doanh: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hành khách đường sắt; Vận tải hàng hóa đường sắt; Vận tải hành khách đường bộ khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bán buôn đồ uống.

+ Vốn điều lệ đăng ký : 4.500.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp tại 31/12/2020 : 4.500.000.000 đồng .

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con: 55.56 %

4. Định hướng phát triển :

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Phát triển Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trở thành doanh nghiệp mạnh trong nước và trong khu vực, kinh doanh đa ngành , trong đó ngành xây dựng giao thông giữ vai trò chủ lực đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành đường sắt và yêu cầu phát triển của đất nước .

Đảm bảo tăng trưởng ổn định và bền vững , không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty , bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua .

Mục tiêu cụ thể năm 2021 :

Tổng giá trị sản lượng : 450 tỷ đồng.

Doanh thu : 400 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế : 06 tỷ đồng

Thu nhập bình quân tăng 10% so với năm 2020

Kế hoạch cổ tức năm 2021 : Theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông năm 2021

* Các dự án công trình trọng điểm trong năm 2021 :

- Các công trình thuộc dự án Bến Thành – Suối Tiên.
- Công trình trong ngành ĐSVN: các gói thầu cải tạo, nâng cấp tải trọng các cầu yếu trên tuyến đường sắt; các gói thầu sửa chữa lớn.
- Dự án cải tạo , nâng cấp các cầu yếu và gia cố trụ chống va xô trên tuyến DS HN – TP HCM của Ban QLDS Đường sắt – Bộ GTVT

- Các gói thầu thuộc dự án cao tốc Bắc Nam của Ban QLDA Hồ Chí Minh; dự án cầu yếu của Ban QLDA 6;

Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành xây lắp, quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp mà đặc biệt là các doanh nghiệp trong ngành đường sắt diễn ra mạnh mẽ. Các công trình công ty thi công sử dụng vốn ngân sách, vốn trái phiếu chính phủ, kế hoạch vốn thấp, công tác phê duyệt hồ sơ cần qua nhiều bước, dẫn đến việc thu hồi vốn còn chậm ở nhiều dự án, sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt.

Trước những khó khăn đó, ban lãnh đạo Công ty đã xác định cần tập trung vào các giải pháp:

Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức; tuyển dụng, đào tạo và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; Kiện toàn và củng cố tổ chức các phòng, chuyên môn hóa về nghiệp vụ, các xí nghiệp đủ năng lực thi công các công trình xây dựng cầu, đường kỹ thuật cao, điều kiện thi công khó khăn. Nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo và người lao động các phòng, các đơn vị thành viên, xây dựng quy hoạch và đánh giá cán bộ, luân chuyển và điều động cán bộ thuộc diện công ty quản lý, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm soát và quản lý vốn của Công ty đầu tư tại các đơn vị thành viên.

Nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới; đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị giúp cải thiện điều kiện làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của người lao động, nhằm nâng cao toàn diện năng lực của doanh nghiệp để có thể tham gia những gói thầu lớn hơn. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 lựa chọn chiến lược phân đầu là đơn vị xây dựng cơ bản đứng hàng đầu trong ngành đường sắt, khai thác sâu hơn và đa dạng hơn thị trường xây dựng; mở rộng và phát triển các ngành nghề trong thời gian sắp tới; cung cấp ra thị trường các sản phẩm phục vụ thi công trong và ngoài ngành đường sắt như: ghi, tà vẹt bê tông ...

Chú trọng công tác an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn thiết bị, an toàn cháy nổ, tổ chức mạng lưới an toàn viên. Thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm của Đường sắt Việt Nam về công tác an toàn chạy tàu trong điều kiện vừa thi công vừa có tàu chạy, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn lao động, an toàn chạy tàu, chấp hành quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, không để xảy ra tai nạn nặng và nghiêm trọng do chủ quan gây ra.

Thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định pháp luật hiện hành công tác kế toán và thuế, hoàn thành báo cáo tài chính, kiểm toán báo cáo tài chính, công bố thông tin theo quy định. Kê khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Đảm bảo thu nhập và các chế độ chính sách theo quy định hiện hành cho người lao động. Tăng cường công tác đảm bảo an sinh xã hội đối với cán bộ, công nhân viên và người lao động, cải thiện

điều kiện làm việc, sinh hoạt, ăn, ở của cán bộ công nhân viên và người lao động làm việc tại các công trình có điều kiện thi công khó khăn phức tạp.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện – đây là yếu tố quan trọng đối với việc giữ chân người lao động và tạo niềm tin để người lao động gắn bó lâu dài với Công ty trong tình hình trước mắt cũng như lâu dài.

Các mục tiêu phát triển bền vững :

Tích cực tham gia hưởng ứng, phát động các phong trào vì mục tiêu làm cho môi trường làm việc, môi trường sống ngày càng trong lành, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động cả về vật chất lẫn tinh thần, đảm bảo sự bình đẳng về giới, thi công các công trình tuyệt đối an toàn, quyền lợi người lao động luôn được đảm bảo.

Ủng hộ, tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện do trung ương đoàn, các đoàn cơ sở cũng như các tổ chức từ thiện khác nhằm hướng tới mục tiêu an sinh, bình đẳng trong xã hội.

5. Các rủi ro.

Rủi ro do các yếu tố chủ quan.

Công tác đấu thầu cần tập trung nguồn vật lực cũng như nhân lực. Việc tìm hiểu thông tin, đánh giá về khả năng đáp ứng của công ty đối với mỗi gói thầu trong quá trình dự thầu cũng như triển khai thi công nếu không sát thực tế sẽ khó có khả năng trúng thầu hoặc trúng thầu thì việc triển khai thi công sẽ gặp nhiều khó khăn, dễ dẫn đến thua lỗ.

Quá trình thi công các công trình xây lắp luôn cần tập trung một lượng lớn nguồn lực của công ty. Đặc thù của việc thi công các công trình là trải dài trên cả nước, công tác quản lý khó khăn đòi hỏi năng lực của các bộ phận, cán bộ quản lý phải ngày một nâng cao. Công tác huy động, vay vốn cho các công trình cần nhiều thủ tục, thời gian, lượng vốn cần cho các công trình nhiều, việc thu hồi vốn gặp nhiều khó khăn dẫn đến phải trả lãi suất lớn gây không ít rủi ro về mặt tài chính cho nhà thầu.

Các công trình thi công luôn ẩn chứa những hiểm họa về tai nạn từ sự chủ quan của con người. Vì vậy công tác an toàn lao động, an toàn chạy tàu, phòng chống cháy nổ phải luôn được đề cao.

Từ thực tế trên đòi hỏi các nhà thầu phải không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt như: tổ chức quản lý, đào tạo đội ngũ cán bộ, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị, có như vậy mới đảm bảo thắng thầu, đảm bảo hiệu quả đồng vốn của mình bỏ ra là có lãi, mặt khác nâng cao được trình độ thi công công trình, nâng cao uy tín được trên thị trường.

Rủi ro do các yếu tố khách quan tác động từ bên ngoài.

Rủi ro do các yếu tố ngẫu nhiên như môi trường, khí hậu: Do đặc điểm của ngành xây dựng chủ yếu là sản xuất ngoài trời trong thời gian dài nên các yếu tố thời tiết, khí hậu có ảnh hưởng rất lớn đến thời gian thực hiện các gói thầu, chất lượng và chi phí của gói thầu.

Rủi ro do những biến động bất ngờ của thị trường: Xây dựng là một trong những ngành kinh tế quan trọng và chiếm một lượng vốn đầu tư rất lớn của nền kinh tế quốc dân. Những biến động dù lớn hay nhỏ và bất ngờ của thị trường, từ các chế độ chính sách trong và ngoài nước đều ảnh hưởng đến các dự án xây dựng, các biến động như: tỷ giá, lãi suất, chính sách tiền tệ hoặc giá hàng hóa, vật tư đầu vào.... Các biến động này đem theo các rủi ro về mặt tài chính đối với các gói thầu, đồng thời ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các gói thầu, thương hiệu và hình ảnh của nhà thầu.

Rủi ro đến từ các đối thủ cạnh tranh trong công tác đấu thầu: Trong công tác đấu thầu ngoài những nhà thầu cạnh tranh lành mạnh, vì mục tiêu cho ra những sản phẩm chất lượng cao với chi phí thấp nhất còn có những đối thủ cạnh tranh thiếu lành mạnh, dùng thủ đoạn, thôn tính nhằm mục đích trục lợi bất chính, gây tổn hại cho nhà nước, đem lại hình ảnh xấu cho các nhà thầu xây lắp nói chung.

Rủi ro do các nguyên nhân kỹ thuật: liên quan đến việc đầu tư, trang bị máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình thi công xây dựng và việc sử dụng các máy móc thiết bị đó.

Việc tập trung vào việc đầu tư trang thiết bị và các công nghệ tiên tiến vào công tác thi công nhằm đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, rút ngắn tiến độ và nâng cao chất lượng thi công công trình là cần thiết. Tuy nhiên, cần quan tâm đến các rủi ro trong đầu tư mua sắm máy móc thiết bị:

- + Khả năng thu hồi vốn đầu tư chậm do công việc không liên tục.
- + Rủi ro do hao mòn vô hình: do sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật gây ra
- + Rủi ro do đầu tư mua sắm thiết bị không đồng bộ dẫn đến việc làm chậm quá trình đưa máy móc thiết bị vào sử dụng, gây ứ đọng vốn đầu tư và kéo theo các ảnh hưởng lớn khác đến dự án.
- + Rủi ro do thiếu thông tin, kinh nghiệm trong việc đầu tư mua sắm trang thiết bị nên phải sử dụng công nghệ lạc hậu.
- + Rủi ro trong việc sử dụng máy móc thiết bị:
 - Không có sự phù hợp giữa trình độ của người sử dụng và máy móc công nghệ mới: máy móc thiết bị hiện đại trong khi người công nhân chưa được đào tạo, chưa biết cách thao tác hoặc chưa thành thạo, ý thức kỷ luật của một bộ phận người lao động khi sử dụng thiết bị thấp dẫn tới máy móc nhanh hỏng cũng như dễ dẫn tới các rủi ro liên quan đến an toàn lao động, an toàn hành xa, an toàn

chạy tàu; các điều kiện bảo trì chưa đảm bảo, kết hợp với điều kiện khí hậu khắc nghiệt ở Việt Nam làm cho thời gian sử dụng máy móc ngắn.

- Khả năng thực tế của máy móc thiết bị và người sử dụng: công suất hoạt động của máy móc thiết bị mới nhiều khi chưa thể xác định chính xác ngay từ đầu; năng suất lao động của người công nhân hay kỹ thuật viên điều khiển các máy móc thiết bị mới đó chưa đạt yêu cầu trong thời gian đầu sử dụng.

PHẦN II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (theo báo cáo tài chính tổng hợp - cty mẹ)

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

Các chỉ tiêu tài chính năm 2020 về doanh thu, lợi nhuận đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Theo BCTC TH	Theo BCTC hợp nhất
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	300,031	329,546
2	Tổng LN trước thuế	Triệu đồng	3,839	4,016
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3,273	3,433

1.2 Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 so với kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và so với kế hoạch năm 2020 :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% tăng, giảm	% hoàn thành KH
1	Tổng sản lượng	triệu đồng	248,052	340,000	340,000	137%	100%
2	Tổng doanh thu	nt	222,649	300,000	300,031	135%	100%
3	Tổng chi phí	nt	218,903	294,000	296,192	135%	101%
4	Lợi nhuận trước thuế	nt	3,746	6,000	3,839	102%	64%
5	Thuế TNDN	nt	173	1,200	566	327%	47%
6	Cổ tức	%					
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	9,200,000	10,120	10,043	0%	99%

Ghi chú về nguồn các chỉ tiêu :

- Thực hiện năm 2019; 2020: các chỉ tiêu tài chính của Báo cáo tổng hợp
- Kế hoạch năm 2020 : theo Nghị quyết Cổ đông Cty CP ĐT & XD công trình 3 năm 2020
- Cổ tức thực hiện năm 2020 (theo Nghị quyết Cổ đông Cty CP ĐT & XD công trình 3 năm 2020)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Danh sách :

Ông Phạm Văn Thúy	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Ngọc Côi	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc Công ty
Bà Nguyễn Kim Chinh	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc Công ty
Ông Lê Văn Nhung	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên HĐQT
Ông Phan Quốc Hiếu	Thành viên HĐQT
Ông Trần Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty
Ông Đặng Quang Thịnh	Phó tổng giám đốc Công ty
Ông Trần Việt Dũng	Phó tổng giám đốc Công ty
Bà Lê Thị Ngọc Diệp	Kế toán trưởng Công ty
Ông Trần Thanh Tiến	Phó tổng giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Quang Sơn	Phó tổng giám đốc Công ty
Ông Vũ Văn Cường	Phó tổng giám đốc Công ty

Lý lịch tóm tắt và tỷ lệ sở hữu cổ phần :

Hội đồng quản trị:

1-Ông Phạm Văn Thúy: Chủ tịch HĐQT

Giới tính : Nam - Năm sinh: 14/4/1960.

Nơi sinh: Yên Mỹ – Yên Mô – Ninh Bình. - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 28/19 Trần Thiện Chánh – Phường 12 – Quận 10 –TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường sắt.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 3/1983 đến tháng 9/1999: Công tác tại Công ty công trình 6 – Đông Anh – Hà Nội.
 - Từ tháng 10/1999 đến tháng 8/2004: Giám đốc Công ty công trình đường sắt 3.
 - Từ tháng 9/2004 đến tháng 9 năm 2015 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
 - Từ tháng 10 năm 2015 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020 : 870.072 CP – Tỷ lệ: 10.88 %

2- Ông Trần Quốc Đoàn : Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 6/4/1975

Nơi sinh: Hà Tĩnh - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 143A/68 Ung văn Khiêm – Phường 25 – Q.Bình Thạnh –TP. HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu hầm

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/1994 đến tháng 6/2004: Công tác tại –Công ty chế tạo dầm thép và xây dựng Thăng Long Đông Anh –Hà Nội.
- Từ tháng 7/2004 đến tháng 9/2004: Công tác tại –Công ty Công trình Đường sắt 3.
- Từ tháng 10/2004 đến tháng 4/2013: Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
- Từ tháng 5/2013 đến tháng 9/2015: Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
- Từ tháng 10/2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
- Các tổ chức khác: Bí thư đảng ủy Công ty Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020: 568.160 CP – Tỷ lệ: 7,1 %

3- Ông Phạm Ngọc Côi: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 17/3/1955.

Nơi sinh: Yên Bái - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/18 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh –TP. HCM

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đường sắt

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/1979 đến tháng 8/2004 : Công tác tại Công ty công trình Đường sắt 3.
- Từ tháng 9/2004 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020: 372.307 CP – Tỷ lệ: 4.65%

4- Bà Nguyễn Kim Chinh: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nữ - Năm sinh: 6/4/1968.

Nơi sinh: Hải Phòng - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/36 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh –TP. HCM.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ tháng 9/1992 đến tháng 8/2004: Công tác tại Công ty công trình Đường sắt 3
 - Từ tháng 9/2004 đến tháng 9/2018: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình
 - Từ tháng 10/2018 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty
- Các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020: 120.000 – Tỷ lệ: 1,50 %

5- Ông Phan Quốc Hiếu: Thành viên HĐQT độc lập

Giới tính : Nam - Năm sinh: 08/04/1962.

Nơi sinh: Đức Yên, Đức Thọ, Hà Tĩnh, Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Căn hộ P2310 tòa nhà Hà Đô Pak View Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ tháng 08/1985 đến tháng 09/2002: Kỹ thuật viên, Phó quản đốc xưởng chế tạo dầm thép, Phó giám đốc công ty chế tạo dầm thép và Xây dựng Thăng Long , Đông Anh, Hà Nội.
- Từ tháng 10/2002 đến tháng 02/2004: Phó tổng giám đốc Misui Thăng Long
- Từ tháng 03/2004 đến tháng 10/2006: Giám đốc công ty Hạ tầng Thăng Long.
- Từ tháng 11/2006 đến tháng 06/2007: Phó tổng giám đốc Tổng công ty công ty Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.
- Từ tháng 07/2007 đến tháng 05/2014 : Tổng giám đốc Tổng công ty xây dựng Thăng Long – Bộ GTVT
- Từ tháng 06/2014 đến tháng 03/2018 Cục phó cục quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông Bộ GTVT .
- Từ tháng 01/04/2018 Bộ GTVT cho nghỉ hưu theo Nghị định 108/CP của Chính phủ.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020 : 1.977.794 CP , - Tỷ lệ: 24,72 %

6- Lê Văn Nhương : Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam – Năm sinh: 27/5/1966.

Nơi sinh: Xuân Trúc – Ân Thi – Hưng Yên – Quốc Tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/89 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh –TP. HCM.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ, cơ khí động lực

Quá trình công tác:

- Từ tháng 11/1985 đến tháng 12/1999 : Công tác tại – Công ty Công trình 6.
 - Từ tháng 1/2000 đến tháng 8/2004: Công tác tại - Công ty công trình Đường sắt 3
 - Từ tháng 9/2004 tháng 9/2009: Thành viên HĐQT công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp 306 – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3
 - Từ tháng 10/2009 tháng 10/2013: Thành viên HĐQT độc lập – Giám đốc Công ty Cổ phần công trình Thành Phát.
 - Từ tháng 11/2013 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 – Giám đốc Công ty Cổ phần công trình Thành Phát,
- Các tổ chức khác: UV BCH Đảng bộ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công trình 3

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020: 86.534 CP – Tỷ lệ: 1,08 %

7- Ông Nguyễn Quang Vinh : Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam - Năm sinh: 15/01/1973.

Nơi sinh: Thanh Phong – Thanh Liêm – Hà Nam - Quốc Tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 143A/60 Ung Văn Khiêm – Phường 25 – Quận Bình Thạnh –TP. HCM.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

- Từ tháng 2/1990 đến tháng 3/2001: Trung Úy, Kỹ sư cầu đường tại Lữ đoàn Công binh 25 – Quân khu 9.
- Từ tháng 4/2001 đến tháng 8/2004: Công tác tại - Cty công trình Đường sắt 3
- Từ tháng 9/2004 tháng 12/2008: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Xí nghiệp 305 – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3

- Từ tháng 01/2009 tháng 10/2013: Thành viên HĐQT độc lập – Giám đốc Công ty Cổ phần xây Dựng công trình Trường Lộc
- Từ tháng 11/2013 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3. Giám đốc Công ty Cổ phần xây Dựng công trình Trường Lộc,
Các tổ chức khác: UV BCH Đảng bộ Công ty CPĐT & XD công trình 3.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020: Không

Ban Tổng Giám đốc:

- 1- Ông Phạm Văn Thuyết: Chủ tịch HĐQT
- 2- Ông Phạm Ngọc Côi: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Kinh doanh
- 3- Ông Trần Quốc Đoàn : Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Công ty
- 4- Ông Đặng Quang Thịnh : Phó tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp 301
- 5- Ông Trần Thanh Tiến: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN TVTK&KDCT
- 6- Ông Nguyễn Quang Sơn: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp 304
- 7- Ông Trần Việt Dũng: Phó tổng giám đốc Công ty
- 8- Bà Nguyễn Kim Chinh: Phó tổng giám đốc Công ty kiêm Thủ trưởng cơ quan
- 9- Ông Vũ Văn Cường : Phó tổng giám đốc Công ty

- Ông Trần Quốc Đoàn : Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 6/4/1975

Nơi sinh: Hà Tĩnh - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 143A/68 Ung văn Khiêm – Phường 25 – Q.Bình Thạnh –TP. HCM

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu hầm

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/1994 đến tháng 6/2004: Công tác tại –Công ty chế tạo dầm thép và xây dựng Thăng Long Đông Anh –Hà Nội.
- Từ tháng 7/2004 đến tháng 9/2004: Công tác tại –Công ty Công trình Đường sắt 3.
- Từ tháng 10/2004 đến tháng 4/2013: Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.

- Từ tháng 5/2013 đến tháng 9/2015: Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
 - Từ tháng 10/2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
- Các tổ chức khác: Bí thư đảng ủy Công ty Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020: 568.160 CP – Tỷ lệ: 7,1 %

- Ông Đặng Quang Thịnh : Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 08/02/1978

Nơi sinh: Quảng Ngãi - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 43 Trần Minh Quyền, p10, quận 10, TP.Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

- Từ tháng 12/2001 đến tháng 9/2004: Công tác tại – Công ty công trình Đường sắt 3
- Từ tháng 10/2004 đến tháng 12/2006: Công tác tại – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
- Từ tháng 01/2007 đến tháng 6/2014: Giám đốc Xí nghiệp 301– Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.
- Từ tháng 7/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp 301 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020: 19.627 CP – Tỷ lệ: 0,25 %

- Ông Trần Thanh Tiến: Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam - Năm sinh: 18/12/1983

Nơi sinh: Quảng Bình - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

Từ tháng 05/2009 đến tháng 12/2011– Kỹ sư KTV – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

Từ tháng 01/2012 đến tháng 02 năm 2016 – Phó giám đốc Xí nghiệp – Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3

Từ tháng 03/2016 đến tháng 08/2018 – Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Kiểm định công trình – Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

Từ tháng 09/2018 đến nay Phó tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và kiểm định Công ty cổ phần ĐT&XD công trình 3 .

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020: Không

- Ông Nguyễn Quang Sơn : Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam - Năm sinh: 28/09/1969

Nơi sinh: Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 143A Xô Viết Nghệ Tĩnh, p25, quận Bình Thạnh, TP.HCM .

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

- Từ tháng 08/1993 đến tháng 05/2003: Kỹ sư KTV Công tác tại – Công ty công trình Đường sắt 3
- Từ tháng 06/2003 đến tháng 08/2018: Giám đốc Xí nghiệp Công tác tại – Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
- Từ tháng 09/2018 đến nay: Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp 304- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 3.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020: 39.843 CP – Tỷ lệ: 0.5 %

- Ông Trần Việt Dũng : Phó tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam - Năm sinh: 1980

Nơi sinh: Hà Tĩnh - Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: P12A18 Tòa nhà Rainbow Khu đô thị Văn Quán Hà Đông , TP Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

Từ tháng 4/2003 đến tháng 2/2004 – Kỹ sư KTV - Công tác tại công ty cầu 7 Thăng Long

Từ tháng 3/2004 đến tháng 2 năm 2008 – Kỹ sư KTV – Công tác tại Công ty Obayashi dự án cầu Thanh Trì gói thầu số 1, 2.

Từ tháng 3/2008 đến tháng 08/2014 – Giám đốc Ban điều hành dự án – Công tác tại Tổng Công ty xây dựng Thăng Long.

Từ tháng 8/2014 đến tháng 9/2015 – Phó tổng giám đốc – Công tác tại Công ty cổ phần cơ khí 4 và xây dựng Thăng Long.

Từ tháng 10/2015 đến ngày 31/01/2016 Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng trực thuộc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3

Từ ngày 01/02/2016 đến nay - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 kiêm Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí và Xây dựng đường sắt.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020: Không

‘- **Vũ Văn Cường : Phó tổng giám đốc Công ty**

Giới tính : Nam - Năm sinh: 21/11/1967

Nơi sinh: Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình- Quốc Tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 143A /38 Xô Viết Nghệ Tĩnh, p25, quận Bình Thạnh, TP.HCM .

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

- Từ tháng 06/1989 đến tháng 12/2000: Nhân viên bảo vệ – Công ty công trình Đường sắt 3
- Từ tháng 01/2001 đến tháng 09/2001: Nhân viên phòng Kế hoạch – Đầu tư – Công ty công trình Đường sắt 3.
- Từ tháng 10/2001 đến tháng 06/2002: Kỹ thuật viên – Phòng Kỹ thuật - Công ty công trình Đường sắt 3.
- Từ tháng 07/2002 đến tháng 03/2003: Phó giám đốc Xí nghiệp 306- Công ty công trình Đường sắt 3.
- Từ tháng 4/2003 đến tháng 6/2020: Trưởng phòng Thí nghiệm vật liệu xây dựng – Công ty cổ phần ĐT&XD công trình 3.
- Từ tháng 7/2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Thí nghiệm VLXD – Công ty cổ phần ĐT&XD công trình 3.

Các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ đến ngày 31/12/2020: 20.776 CP – Tỷ lệ: 0.26 %

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Thay đổi giám đốc : Không có
- Thay đổi tăng : 01
- Bổ nhiệm : 01

2.3 Tổng số CBCNV tính đến ngày 31/12/2020 như sau:

- Tổng số CBCNV Công ty là : 179 người (trong đó nữ: 20 người)
Trong đó : - HĐLĐ không xác định thời hạn : 179 người
- HĐLĐ xác định thời hạn từ 2-3 năm : 0 người
- Tổng số CBCNV Công ty Nam Tiến (Công ty con) là: 42 người (Trong đó nữ 03 người)
Trong đó: - HĐLĐ không xác định thời hạn: 22 người
- HĐLĐ xác định thời hạn: 20 người

* Kết cấu theo trình độ:

Công ty cổ phần ĐT và XD công trình 3:

Đại học, cao đẳng:	79 người (trong đó nữ: 13 người)
Sơ cấp, Trung cấp:	14 người (trong đó nữ: 02 người)
Công nhân ngành nghề kỹ thuật:	86 người (trong đó nữ: 02 người)

Công ty Nam Tiến (Công ty con)

Đại học, cao đẳng:	15 người
Sơ cấp, trung cấp:	05 người
Công nhân ngành nghề kỹ thuật:	22 người

Các chế độ chính sách đối với người lao động:

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là công tác được ưu tiên hàng đầu của Công ty với mục tiêu xây dựng một đội ngũ CBCNV có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ giỏi, tay nghề cao và đam mê công việc phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của công việc, gắn bó với Công ty.

Đối với đào tạo, ngoài việc tổ chức đào tạo tại chỗ, vừa học vừa làm qua thực tế công việc Công ty còn tạo điều kiện thuận lợi, cần thiết để người lao động được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn, ... nhằm không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, ... năng lực cạnh tranh, thực hiện tốt chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng của Công ty.

Với quan niệm nguồn lực con người là tài sản quý giá nhất của Công ty, chất lượng con người quyết định chất lượng công việc, Công ty luôn coi nhiệm vụ đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong chính sách phát triển. Cùng với việc nâng cao chất lượng tuyển dụng, đội ngũ người lao động của Công ty thường xuyên được đào tạo nâng cao trình độ dưới nhiều hình thức khác nhau. Chế độ đãi ngộ của Công ty được dựa trên năng lực và hiệu quả làm việc của từng người. Nhờ đó Công ty đã tạo được ưu thế trong việc thu hút nguồn “chất xám”, đào tạo phát triển cũng như sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn :

Năm 2020 để đáp ứng được nhu cầu của SXKD cũng như chủ động trong việc cung cấp những sản phẩm đặc thù phù hợp với nhu cầu phát triển bền vững của công ty nâng cao năng lực cạnh tranh trong công tác đấu thầu công ty tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất kết cấu thép và cầu kiện bê tông đúc sẵn tại KCN Giang Điền và đã đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất kết cấu thép, dự kiến trong năm 2021 bộ phận sản xuất phụ kiện đường sắt, TVBTDUL sẽ đưa vào hoạt động phục vụ cho các công trình thi công đường sắt.

b) Các công ty con (tóm tắt tình hình tài chính)

Công ty TNHH MTV Cơ khí và xây dựng : Đang trong quá trình thực hiện dự án XD nhà máy chưa đi vào SX.

Công ty CP xây dựng công trình Nam Tiến

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty Nam Tiến (Theo số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty CP xây dựng CT Nam Tiến)

	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ tăng trưởng
I	Kết quả hoạt động kinh doanh				
1	Tổng doanh thu		63,804,035,042	84,881,508,664	75%
	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	63,802,301,157	84,873,671,620	75%
	Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	1,429,898	1,470,971	97%
	Thu nhập khác	31-BCKQKD	303,987	6,366,073	5%
2	Tổng chi phí		63,684,188,846	84,179,593,257	76%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	119,846,196	701,915,407	17%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	102,342,875	481,834,851	21%
II	Các chỉ tiêu khác				
1	Tổng số phát sinh phải nộp NS	triệu đồng	1,344	284	473%
2	LN trước thuế / Vốn chủ sở hữu	%	2.11%	12.56%	17%
3	Tổng số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	965.74%	1018.49%	95%
4	Tổng quỹ lương	triệu đồng	5,306	4,894	108%
5	Số lao động bình quân (người)	Người	40	43	93%
6	Tiền lương bình quân người/tháng	đồng	11,000,000	9,484,000	116%

Tình hình thực hiện so với Kế hoạch SXKD năm 2020 :

- Tổng doanh thu đạt : 63,80 tỷ đồng đạt 80 % so với KH
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 0,20 tỷ đồng đạt 50 % so với KH

4. Tình hình tài chính (Theo số liệu BCTC hợp nhất)

a) Tình hình tài chính :

Tổng giá trị tài sản	triệu đ	669,857	478,816	39.90%
Doanh thu thuần	triệu đ	329,546	230,893	42.73%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	triệu đ	3,480	4,226	-17.65%
Lợi nhuận khác	triệu đ	535	210	154.76%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đ	4,016	4,437	-9.49%
Lợi nhuận sau thuế	triệu đ	3,433	4,043	-15.09%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đ/vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	lần	1.13	1.08	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - HTK)/Nợ ngắn hạn	lần	0.78	0.77	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	74%	82%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	285%	449%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho : Giá vốn HB/HTK bình quân	Vòng	2.24	2.06	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	48%	49%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	1.75%	1.04%	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3.26%	2.82%	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0.84%	0.51%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1.83%	1.06%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty đã phát hành : 8.000.000 cổ phần tương đương vốn góp là 80.000.000.000 đồng .

Loại cổ phần đang lưu hành : cổ phiếu phổ thông .

Tổng số cổ phần đang lưu hành (kể cả cổ phiếu quỹ) : 8.000.000 cổ phần

Cổ phiếu Quỹ : 93 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật : 93 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty CP ĐT & XD công trình 3 căn cứ theo danh sách đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 07/01/2020 như sau :

- Tổng số cổ đông của công ty : gồm 395 cổ đông với tổng số cổ phần đăng ký giao dịch là : 8.000.000 cổ phần . Trong tổng số 395 cổ đông có 03 cổ đông là tổ chức 392 cổ đông là cá nhân , không có cổ đông nước ngoài .
- Số cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần trở lên là : 04 cổ đông với tổng số cổ phần nắm giữ là : 5.389.944 cổ phần , trong đó :

01 cổ đông là tổ chức :

- Cổ đông Nhà nước _Tổng công ty đường sắt Việt nam - với số cổ phần nắm giữ là : 1.973.918 cổ phần.

03 cổ đông cá nhân :

- Ông Phạm Văn Thúy - với số cổ phần nắm giữ là : 870.072 cổ phần.
 - Ông Trần Quốc Đoàn - với số cổ phần nắm giữ là : 568.160 cổ phần.
 - Ông Phan Quốc Hiếu - với số cổ phần nắm giữ là : 1.977.794 cổ phần.
- Số cổ đông nắm giữ dưới 5 % cổ phần gồm : 391 cổ đông ,trong đó có 02 cổ đông là tổ chức (Công đoàn công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 sở hữu 200.000 cổ phiếu và Công ty CP ĐT & XD công trình 3 giữ 93 cổ phiếu quỹ)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2020 vừa qua Công ty CP ĐT & XD công trình 3 không thực hiện tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu .

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số CP quỹ hiện tại : 93 cổ phiếu . trong năm 2019 Công ty chưa lưu ký và không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác : Trong năm 2020 công ty không thực hiện phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội :

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

a) Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính và dịch vụ chính trong năm :

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là xây dựng các công trình giao thông , dân dụng như cầu , đường (đường sắt, đường bộ) ,23 kiến trúc ... do vậy nguyên vật liệu chính sử dụng để cấu thành sản phẩm của công ty chính là các nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (sắt, thép, xi măng, cát , đá, và các vật tư chuyên dùng đường sắt như tà vẹt , ray, các phụ kiện đường sắt khác ...) . trong hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 của công ty đã ban hành các văn bản về mua sắm , quản lý sử dụng vật tư đảm bảo đúng chất lượng, có hiệu quả tránh thất thoát , lãng phí.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế : Công ty không sử dụng nguyên vật liệu được tái chế để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính.

6.2 Tiêu thụ năng lượng : Với đặc thù ngành nghề kinh doanh nên công ty chỉ sử dụng năng lượng là điện năng để phục vụ cho máy móc thiết bị thi công và phục vụ cho công tác văn phòng. Việc tiết kiệm năng lượng được thông qua các nội quy , quy định của công ty về sử dụng máy móc thiết bị , điện văn phòng ...

6.3 Tiêu thụ nước : Nguồn cung cấp nước và nước sử dụng chủ yếu là nguồn nước sạch sử dụng cho sinh hoạt và một phần sử dụng cho sản xuất với tính chất là vật liệu phụ trong thi công . Công ty không sử dụng nước tái chế trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :

+ Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động thi công xây dựng các công trình cơ bản rộng khắp từ Bắc đến Nam và các vùng cao, Tây Nguyên, Công ty luôn tuân thủ về Pháp luật bảo vệ môi trường tại các địa phương có các công trình đang thi công.

+ Đối với các Nhà máy mới thành lập, các Xưởng sản xuất có tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường Công ty luôn chấp hành đúng quy định về bảo vệ môi trường, tham gia đánh giá tác động môi trường đối với dự án, công trình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường mới đưa vào hoạt động sản xuất, thi công.

+ Hằng năm vào ngày Quốc tế về môi trường (ngày 05/6) và ngày môi trường của toàn ngành Đường sắt Việt Nam (ngày 05/11), tại trụ sở cơ quan Công ty và tại các công trình đang thi công trong nhiều địa phương, Công ty tiến hành thu gom rác thải, khai thông cống rãnh... và tổng hợp báo cáo cho ngành và địa phương...

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động :

- **Công tác đào tạo:**

Năm 2020 Công ty đã tổ chức huấn luyện ATVSLĐ-BHLĐ định kỳ cho người lao động tại công trình và đơn vị với gần 90 lượt người tham gia.

Năm 2020 Công ty đã đào tạo đột xuất, định kỳ và cử gần 90 cán bộ, công nhân viên tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn bên ngoài nhằm nâng cao kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho người lao động như: Quản lý, quản trị doanh nghiệp, thuế, kế toán tài chính, đấu thầu, xây dựng, An toàn lao động, An toàn chạy tàu... Năm 2020 tổ chức đào tạo và thi nâng bậc lương cho 25 người lao động.

- **Chính sách tiền lương, tiền thưởng:**

Công ty xây dựng Quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty:

- + Nâng bậc lương hàng năm đạt từ 35% trở lên
- + Hàng năm CBCNV được hưởng tối thiểu 13 tháng lương, ngoài ra còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc vào các ngày Lễ, Tết...
- + Chi ăn giữa ca cho người lao động, nguồn chi từ chi phí giá thành công trình.

- + Tiền thưởng gồm: Thưởng cho các cá nhân, đơn vị có thành tích trong SXKD, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Công ty, Thưởng thi đua hàng năm.
- + Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty : 10.043.000 đồng/người/tháng

• **Chế độ nghỉ việc, tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN:**

Tất cả CBCNV chính thức của Công ty đều được tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN và hưởng các chế độ trợ cấp phù hợp với Luật Lao động, Luật BHXH hiện hành:

- + Người lao động nghỉ việc Công ty trả trợ cấp thôi việc = 1/2 tháng lương /năm, cộng với phụ cấp lương (nếu có), tiền lương làm căn cứ tính trợ cấp thôi việc là tiền lương, tiền công theo hợp đồng lao động được tính bình quân của 6 tháng liền kề trước khi chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, thời gian tính trợ cấp đến hết ngày 31/12/2008.

- + Đăng ký tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động mới tuyển dụng kịp thời và đầy đủ theo Luật BHXH hiện hành.

- + Giải quyết đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản cho người lao động, thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động khi bị tai nạn lao động.

- + Thường xuyên chăm lo đến sức khỏe cho người lao động: Người lao động khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm, đối với lao động nữ được khám bệnh phụ khoa 02 lần/năm.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- + Thường xuyên tham gia và hỗ trợ về mặt vật chất các phong trào thể thao của địa phương tổ chức. Tích cực tham gia và ủng hộ, đóng góp vật chất các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, phong trào chăm lo tết cho người nghèo do địa phương vận động, tổ chức hằng năm.

- + Tháng 3 năm 2016 Công ty đã được Chủ tịch UBND quận 5 công nhận danh hiệu Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hoá trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống Văn hoá – Giai đoạn 2013 – 2015. Được Ban chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống Văn hoá phường 4, quận 5 tặng Kỷ niệm chương Đơn vị Văn hoá 3 năm liên tục...

PHẦN III – BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2020 tiếp tục là năm còn nhiều khó khăn do đại dịch Covid -19 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đối với nền kinh tế của đất nước, trong đó phải kể đến các đơn vị thuộc ngành xây dựng cơ bản như Công ty cổ phần ĐT&XD công trình 3. Triển khai thực hiện kế hoạch năm 2020, Công ty gặp không ít khó khăn về việc làm, lãnh đạo Công ty cùng với phòng ban nghiệp vụ chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường, đa dạng hóa ngành nghề, tìm hướng đi, cách làm mới nhằm thích ứng với sự thay đổi không ngừng của xã hội, sự cạnh

tranh khốc liệt của thương trường nhất là trong lĩnh vực đấu thầu. Mặc dù trước những khó khăn khách quan chung của ngành xây dựng, công ty vẫn cố gắng hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020, đặc biệt Công ty đã tham gia Gói thầu DA 7000 tỷ “ nâng cấp cải tạo sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam “. Với nỗ lực khắc phục khó khăn tạo tiền đề phát triển cho những năm tới , Ban lãnh đạo công ty đã đảm bảo hoàn thành Dự án Đầu tư nhà xưởng sản xuất kết cấu thép, đúc thép và gang sản xuất phụ kiện đường sắt, sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực tại khu công nghiệp Giang Điền, trước mắt sản xuất kết cấu thép đã đưa vào hoạt động và trong năm 2021, bộ phận sản xuất phụ kiện đường sắt , TVBT dự ứng lực sẽ đưa vào hoạt động phục vụ cho các công trình thi công đường sắt .

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ %	
					KH 2020	TH 2019
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	300,031	300,000	222,649	100.01%	134.76%
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	3,839	6,000	3,746	64%	102%
3	Tổng lao động thời điểm 31/12/2020 (người)	179		157		
4	Thu nhập bq (ngàn đ/người/tháng)	10,043	10,120	9,200	99%	109%

Ghi chú : Số liệu theo báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 đã được kiểm toán và báo cáo lao động tiền lương của công ty năm 2020.

Với nỗ lực khắc phục khó khăn tạo tiền đề phát triển cho những năm tới công Ban lãnh đạo công ty đã đảm bảo hoàn thành Dự án Đầu tư nhà xưởng sản xuất kết cấu thép, đúc thép và gang sản xuất phụ kiện đường sắt, sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực tại khu công nghiệp Giang Điền, trước mắt sản xuất kết cấu thép đã đưa vào hoạt động và dự kiến năm 2021 bộ phận sản xuất phụ kiện đường sắt , TVBT dự ứng lực sẽ đưa vào hoạt động phục vụ cho các công trình thi công đường sắt .

1. Tình hình tài chính :

Tình hình biến động tài sản và nợ phải trả theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của công ty mẹ)

1.1 Tình hình tài sản :

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ %/2019
Tài sản ngắn hạn	523,253	306,341	170.81%
Tiền và các khoản tương đương tiền	77,796	44,242	175.84%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
Các khoản phải thu ngắn hạn	283,686	165,105	171.82%
Hàng tồn kho	143,530	87,650	163.75%
Tài sản ngắn hạn khác	18,241	9,344	195.22%
Tài sản dài hạn	105,086	114,014	92.17%
Các khoản phải thu dài hạn	8,135	11,239	72.38%
Tài sản cố định	47,241	45,850	103.03%
Tài sản dở dang dài hạn	3,295	11,473	28.72%
Đầu tư tài chính dài hạn	17,434	17,500	99.62%
Tài sản dài hạn khác	28,981	27,952	103.68%
TỔNG TÀI SẢN	628,339	420,355	149.48%

1.2 Tình hình Nợ phải trả :

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ %/2019
Nợ Ngắn hạn (Triệu đồng)	488,631	270,521	180.63%
Nợ dài hạn (Triệu đồng)	20,943	28,649	73.10%
NỢ PHẢI TRẢ	509,574	299,170	170.33%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cập nhật phiên bản ISO 9001-2015 điều chỉnh phù hợp hệ thống quản lý chất lượng Công ty tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Công tác hành chính quản trị:

- Thực hiện việc cải tạo , chỉnh trang và trang bị các hệ thống tiện ích hiện đại cho các phòng làm việc, phòng họp tại các trụ sở nhằm cải thiện và hiện đại hóa điều kiện làm việc cho các đơn vị và toàn công ty.
- Tiếp tục chấn chỉnh việc quản lý và thực hiện kỷ luật lao động các phòng, đơn vị, nêu cao ý thức tự giác, trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện các quy định, nội quy lao động .
- Xây dựng mới các quy chế, quy định hoạt động; triển khai thực hiện, kiểm tra, theo dõi, tập hợp các ý kiến đóng góp để hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty và các đơn vị.
- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định mới của pháp luật để thông qua Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức thành công Hội nghị Người lao động và Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
- Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp, củng cố tinh thần đoàn kết, chia sẻ, quan hệ ứng xử tốt đẹp tại đơn vị, góp ý, điều chỉnh và xử lý những hành vi và cá nhân chưa phù hợp. Bên cạnh đó đã tổ chức tốt nhiều hoạt động phong trào, qua đó động viên người lao động đoàn kết, khắc phục khó khăn, lao động sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và phát triển.

Công tác Kế hoạch:

- Chủ động nắm bắt thông tin thị trường, tìm khách hàng, lập kế hoạch sản xuất định kỳ năm, quý, tháng, triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến SXKD, giao nhiệm vụ kế hoạch cho các đơn vị thi công. Lập hồ sơ và tham gia đấu thầu các công trình trong và ngoài ngành, tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc thương thảo và ký kết các Hợp đồng kinh tế với các đối tác. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong công tác lập và trình duyệt các dự toán cũng như việc nghiệm thu, thanh toán đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.
- Thực hiện công tác quản lý vật tư thiết bị, rà soát, tổ chức mua sắm, đảm bảo vật tư cho sản xuất, phối hợp cùng các phòng quản lý thực hiện và quản lý công tác sửa chữa trang thiết bị đồng bộ và hiệu quả.

Công tác tổ chức và nhân sự :

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ, chính sách và quy định của Nhà nước về công tác tổ chức; công tác đào tạo; công tác quản lý lao động, tiền lương; công tác BHLĐ, ATLĐ, và AT chạy tàu phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh , điều kiện thực tế của Công ty và các đơn vị đáp ứng yêu cầu ổn định và phát triển bền vững của Công ty.

Miễn nhiệm: Không

Bổ nhiệm : 06 người

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Để đáp ứng được nhu cầu của hoạt động SXKD cũng như chủ động trong việc cung cấp những sản phẩm đặc thù: sản xuất dầm thép công nghệ hàn tự động, đúc thép và gang sản xuất gối cầu, ghi, phụ kiện đường sắt .., phù hợp với nhu cầu phát triển bền vững của Công ty, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong công tác đấu thầu, Công ty tập trung đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động nhà xưởng sản xuất tại KCN Giang Điền.

Phát triển nguồn nhân lực dựa trên lực lượng hiện có chủ yếu là đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp tại các phòng ban nghiệp vụ, tại các công trường xây dựng, các đội thi công và đội ngũ kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật có tay nghề, Công ty sẽ tiếp tục công tác đầu tư và phát triển theo chiều sâu trong việc huấn luyện, đào tạo để nâng cao kiến thức cho đội ngũ nhân sự, bổ sung nhân lực cho Công ty từ nhân sự quản lý, điều hành đến những công nhân lành nghề nhằm xây dựng một đội ngũ Cán bộ CNV chuyên nghiệp trong đấu thầu cũng như trong thi công xây lắp đáp ứng nhu cầu được nhà nước đầu tư vào cơ sở hạ tầng Đường sắt Việt Nam năm 2020-2025.

Cải tiến hoàn thiện duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng của Công ty tiêu chuẩn ISO 9001-2015 .

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 đã được kiểm toán chấp nhận toàn phần, không có ý kiến loại trừ .

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội :

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Là đơn vị xây dựng giao thông hoạt động trong phạm vi cả nước mức tiêu thụ nước, năng lượng, và phát thải rất thấp tuy vậy Công ty luôn tuân thủ về pháp luật bảo vệ môi trường tại địa phương có các công trình thi công. Riêng nhà xưởng sản xuất tại khu công nghiệp Giang Điền Công ty tuân thủ thực hiện cam kết các chỉ tiêu môi trường của khu công nghiệp SONADEZI.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đặc biệt quan tâm việc làm, thu nhập cho người lao động. Tổ chức huấn luyện định kỳ, đột xuất, đào tạo về công tác an toàn thi công trên đường sắt, kiểm tra thực hiện các biện pháp an toàn lao động, an toàn chạy tàu trong thi công. Trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân, bảo hộ lao động cho người lao động khi làm việc. Các công trình thi công cơ bản đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn do chủ quan gây ra. Các chế độ chính sách liên quan quyền lợi của người lao động như nâng bậc, phân phối trả lương, thu nộp kinh phí bảo hiểm xã

hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, giải quyết chế độ thôi việc, hưu trí, khám sức khỏe định kỳ, các quyền lợi của người lao động được hưởng theo quy định.

Đánh giá liên quan đến vấn đề trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng: Thường xuyên tham gia và hỗ trợ vật chất các phong trào địa phương. Ủng hộ, đóng góp các quỹ do địa phương đề nghị, tạo điều kiện quan hệ giữa doanh nghiệp với địa phương ngày càng gắn bó hơn.

PHẦN IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020 :

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty :

1.1 Đánh giá chung :

Năm 2020 tiếp tục là năm còn nhiều khó khăn do đại dịch Covid -19 làm ảnh hưởng nghiêm trọng nền kinh tế của đất nước, cũng như thế giới. Do dịch bệnh bùng phát trên phạm vi cả nước, các biện pháp mạnh như hạn chế đi lại, cách ly xã hội được áp dụng khiến một số doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động để đảm bảo an toàn cho doanh nghiệp và cộng đồng. Các đơn vị thuộc ngành xây dựng cơ bản như Công ty cổ phần ĐT&XD công trình 3 cũng gặp nhiều khó khăn khi thực hiện các thủ tục đấu thầu và triển khai thực hiện dự án. Triển khai thực hiện kế hoạch năm 2020 Công ty gặp không ít khó khăn về việc làm,.

Trước những khó khăn chung của đất nước cũng như của ngành xây dựng nói riêng lãnh đạo Công ty cùng với phòng ban nghiệp vụ chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường, đa dạng hóa ngành nghề, tìm những hướng đi, cách làm mới nhằm thích ứng với sự thay đổi không ngừng của xã hội, sự cạnh tranh khốc liệt của thương trường nhất là trong lĩnh vực đấu thầu. Trong năm 2020 công ty đã hoàn thành tốt mục tiêu đấu thầu khi tham gia Gói thầu DA 7000 tỷ " nâng cấp cải tạo sửa chữa tuyến ĐS Bắc Nam ".

Với nỗ lực khắc phục khó khăn tạo tiền đề phát triển cho những năm tới công Ban lãnh đạo công ty đã hoàn thành Dự án Đầu tư nhà xưởng sản xuất kết cấu thép, đúc thép và gang sản xuất phụ kiện đường sắt, sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực tại khu công nghiệp Giang Điền, trước mắt sản xuất kết cấu thép đã đưa vào hoạt động và trong năm 2021 bộ phận sản xuất phụ kiện đường sắt, TVBT dự ứng lực sẽ đưa vào hoạt động phục vụ cho các công trình thi công đường sắt đồng thời.

1.2 Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chính :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ %	
						KH 2020	TH 2019
1	Tổng sản lượng	triệu đồng	330,000	340,000	248,819	97.06%	132.63%
2	Tổng doanh thu	nt	301,186	300,000	222,649	100%	135%
3	Tổng chi phí	nt	297,347	294,000	218,903	101%	136%
4	Lợi nhuận trước thuế	nt	3,839	6,000	3,746	64%	102%
5	Thuế TNDN	nt	566	1,200	173	47%	327%
6	Thu nhập bình quân	ngàn đ/ng/th	10,043	10,120	9,200	99%	109%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

2.1 Cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị :

- Trong năm 2020 Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị công ty không thay đổi.
- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cho đến nay :

Ông Phạm văn Thuý – Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Quốc Đoàn - UV HĐQT

Ông Phan Quốc Hiếu – UV HĐQT

Bà Nguyễn Kim Chinh – UV HĐQT

Ông Phạm Ngọc Côi – UV HĐQT

Ông Nguyễn Quang Vinh – UV HĐQT

Ông Lê Văn Nhung – UV HĐQT

2.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị :

a. Đánh giá chung

Năm 2020 HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao ,hoạt động tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty đảm bảo vai trò quản lý, thực hiện giám sát chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động SXKD theo đúng thẩm quyền, không gây ra sự chồng chéo trong công tác quản lý , đưa ra phương hướng chỉ đạo chứ không làm thay nhiệm vụ điều hành của Tổng Giám đốc công ty.

Trong lĩnh vực đầu tư tài chính cũng như đầu tư nâng cao năng lực thi công , HĐQT công ty đã có những quyết định đúng thẩm quyền , kịp thời , có chọn lọc nhằm chỉ đạo Tổng Giám đốc công ty trong việc cân đối các nguồn vốn phục vụ cho SXKD và triển khai đầu tư các dự án.

Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin được duy trì tốt.

b. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

STT	NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm	Kết quả hoạt động sản xuất kinh

	2020: - Tổng sản lượng: 340 tỷ đồng. - Tổng doanh thu: 300 tỷ đồng. - LN trước thuế : 6 tỷ đồng.	doanh năm 2020 : - Tổng sản lượng: 340 tỷ đồng. - Tổng doanh thu: 300 tỷ đồng. - LN trước thuế : 3,839 tỷ đồng.
2	Phương án phân phối lợi nhuận. - Trích lập các quỹ năm 2020: 893,2 triệu đồng. <u>Trong đó:</u> Quỹ phúc lợi : 357,3 triệu đồng Quỹ khen thưởng : 357,3 triệu đồng Quỹ KT BDH cty : 178,6 triệu đồng	Kết quả thực hiện : Thực hiện Trích lập các quỹ 893,2 triệu đồng. <u>Trong đó:</u> Quỹ phúc lợi : 357,3 triệu đồng Quỹ khen thưởng : 357,3 triệu đồng Quỹ KT BDH cty : 178,6 triệu đồng
3	Kế hoạch đầu tư năm 2020. - Tổng kinh phí đầu tư năm 2020: 20 tỷ đồng. - Tiếp tục triển khai Công tác đầu tư vào doanh nghiệp khác theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua.	Kết quả thực hiện : - Tổng đầu tư năm 2020: 16,35 tỷ đồng. - Công tác đầu tư vào doanh nghiệp khác theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua : Chưa thực hiện
4	Thông qua phương án thu hồi vốn tại công ty TNHH MTV cơ khí và xây dựng. Thực hiện việc thu hồi vốn đã đầu tư vào công ty TNHH MTV cơ khí và xây dựng thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp hoặc thanh lý tài sản tại Công ty TNHH MTV cơ khí và xây dựng theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.	Kết quả thực hiện : Thực hiện việc thu hồi vốn đã đầu tư vào công ty TNHH MTV cơ khí và xây dựng thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp hoặc thanh lý tài sản tại Công ty TNHH MTV cơ khí và xây dựng theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty : Chưa thực hiện.
5	Thông qua việc giải thể Chi nhánh công ty CP ĐT & XD công trình 3 - Tại tỉnh Quảng Ngãi: Ủy quyền HĐQT công ty cử người làm các thủ tục giải thể chi nhánh công ty tại Tỉnh Quảng Ngãi theo đúng pháp luật và Điều lệ công ty.	Kết quả thực hiện : Việc giải thể Chi nhánh công ty CP ĐT & XD công trình 3 - Tại tỉnh Quảng Ngãi theo đúng pháp luật và Điều lệ công ty : Chưa thực hiện.
6	Phương án chi trả thù lao năm 2020: Quyền được chi theo tỷ lệ HTKH lợi nhuận năm 2020 là : $(840 \text{ tr} + 172,8 \text{ tr}) \times 63,98\% = 647,989 \text{ tr}$	Kết quả thực hiện : Năm 2020 Tổng thù lao thực chi trả cho các thành viên HĐQT và BKS là : 499,550 tr đồng.
7	Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. Tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH dịch vụ tư	Kết quả thực hiện : Đã lựa chọn Công ty TNHH dịch vụ tư

vụ tư vấn tài chính và kiểm toán phía nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.	vấn tài chính và kiểm toán phía nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
---	---

c. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết của HĐQT

Năm 2020 HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp thường kỳ và 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để thống nhất triển khai các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng điều lệ của công ty, các Nghị quyết được ban hành đúng thẩm quyền, thông qua các thành viên HĐQT tại các cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đảm bảo về thể thức, nội dung và đều dựa trên sự thống nhất chấp thuận của các thành viên HĐQT.

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-CT3	17/01/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc Gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2018
2	03/NQ-HĐQT-CT3	20/01/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc Gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2018 (Lần 1)
3	04/NQ-HĐQT-CT3	10/02/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS công ty quý 1 năm 2020
4	08/NQ-HĐQT-CT3	16/03/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc Gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2018 (Lần 2)
5	09/NQ-HĐQT-CT3	24/04/2020	Nghị quyết về việc xin gia hạn Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
6	11/NQ-HĐQT-CT3	15/05/2020	Nghị quyết về việc Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
7	12/NQ-HĐQT-CT3	26/05/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc Gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2018 (Lần 3)
8	15/NQ-HĐQT-CT3	26/05/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS công ty quý 2 năm 2020
9	17/NQ-HĐQT-CT3	10/06/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc Duyệt, ban hành quy chế lương và kết quả SXKD
10	19/NQ-HĐQT-CT3	30/06/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc phương án sử dụng, bổ nhiệm cán bộ
11	13/QĐ-HĐQT-CT3	26/05/2020	Quyết định của HĐQT về việc Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

12	15/NQ-HĐQT-CT3	26/05/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS công ty quý 2 năm 2020
13	17/NQ-HĐQT-CT3	10/06/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc duyệt, ban hành lương
14	19/NQ-HĐQT-CT3	30/06/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc phương án cán bộ
15	20/QĐ-HĐQT-CT3	01/07/2020	Quyết định về việc Bổ nhiệm Ông Vũ Văn Cường, Phó Tổng giám đốc Công ty
16	21/QĐ-HĐQT-CT3	08/07/2020	Quyết định của HĐQT về việc Phê duyệt báo cáo đầu tư 2 xe Ford
17	22/QĐ-HĐQT-CT3	10/07/2020	Quyết định của HĐQT về việc Điều chỉnh thông tin cổ đông Bà Phan Thị Kim Thịnh
18	23/QĐ-HĐQT-CT3	24/07/2020	Quyết định về việc Chấm dứt hoạt động chi nhánh tại Quảng Ngãi
19	24/NQ-HĐQT-CT3	19/08/2020	Nghị quyết về việc gia hạn lần 4 thời gian chi trả cổ tức năm 2018
20	28/NQ-HĐQT-CT3	19/09/2020	Nghị quyết HĐQT về việc Phiên họp thường kỳ quý 4 năm 2020
21	29/NQ-HĐQT-CT3	05/10/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công ty quý 3 năm 2020
22	30/NQ-HĐQT-CT3	12/10/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc gia hạn lần 5 thời gian chi trả cổ tức năm 2018
23	31/QĐ-HĐQT-CT3	12/10/2020	Quyết định của HĐQT về việc Phê duyệt đầu tư xe 07 chỗ và thiết bị thi công đường sắt
24	32/NQ-HĐQT-CT3	04/12/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc Chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT và BKS Công ty quý 4 năm 2020
25	34/NQ-HĐQT-CT3	31/12/2020	Nghị quyết của HĐQT về việc Thanh lý nhà xưởng An Bình

2.3 Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT :

Công ty CPĐT và xây dựng công trình 3 không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT, HĐQT đã phân công mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến chính xác và hiệu quả nhằm giúp HĐQT có những quyết định đúng đắn có những biện pháp chỉ đạo kịp thời bộ máy điều hành đáp ứng các yêu cầu của hoạt động SXKD.

Trong năm 2020 các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt chế độ hội họp, sinh hoạt theo quy định. Các thành viên HĐQT tại công ty hầu hết đều kiêm nhiệm các vị trí trong ban điều hành nên việc thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của ban giám đốc là rất sát sao và kịp thời thông qua :

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp của Ban giám đốc về việc chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT, triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp của Ban giám đốc về việc xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, các cuộc họp giao ban sản xuất, xây dựng và hoàn thiện các quy chế trong hệ thống các quy chế quản lý của công ty về; quản trị nội bộ, giao khoán, chi tiêu, chế độ lương, thưởng, quản lý chất lượng ...

2.4 Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT :

a. Lương :

Các thành viên hội đồng quản trị là thành viên kiêm nhiệm : Thang bảng lương của thành viên HĐQT được áp dụng theo quy định thang bảng lương của công ty đã đăng ký với Sở lao động thương binh

Năm 2020 Lương, thưởng từ quỹ lương của các thành viên HĐQT do công ty CP ĐT & XD công trình 3 chi trả như sau :

STT	Tên	Chức vụ	Số tiền
1	Phạm Văn Thúy	Chủ Tịch HĐQT (Đại diện pháp luật cty)	363,064,908
2	Trần Quốc Đoàn	TV HĐQT -Tổng giám đốc công ty	335,986,184
3	Phạm Ngọc Côi	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ cty	202,500,000
4	Nguyễn Kim Chính	UV HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	287,882,600
	Tổng cộng		1,189,433,692

b. Thù lao của HĐQT công ty :

Căn cứ theo phương án chi trả đã được phê duyệt tại ĐHĐCĐ công ty, căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm HĐQT công ty sẽ xác định quyền được chi trong năm. Căn cứ theo công việc đảm nhiệm của từng thành viên Chủ tịch HĐQT công ty quyết định mức chi cụ thể cho từng thành viên.

Tổng thù lao thực chi năm 2020 là 499,550 triệu đồng ; Cụ thể :

STT	Tên	Chức vụ	Số tiền
1	Phạm Văn Thúc	Chủ tịch HĐQT cty	111,150,000
2	Trần Quốc Đoàn	TV HĐQT	74,100,000
3	Phạm Ngọc Côi	nt	74,100,000
5	Nguyễn Kim Chinh	nt	74,100,000
6	Nguyễn Quang Vinh	nt	11,500,000
7	Lê Văn Nhung	nt	11,500,000
8	Phan Quốc Hiếu	nt	69,000,000
9	Nguyễn Vũ Bình Thiên	Trưởng BKS cty	49,400,000
11	Nguyễn Đức Thuận	TV BKS cty	12,350,000
12	Trần Minh Hùng	nt	12,350,000
	Cộng		499,550,000

2. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc công ty:

Với vai trò định hướng, giám sát trong năm 2020 ngoài các phiên họp định kỳ, bất thường HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban mở rộng với Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty nhằm kịp thời hỗ trợ đưa ra các chính sách, chủ trương đáp ứng cho công tác quản trị, điều hành của công ty.

Ban Tổng giám đốc công ty đã phối hợp chặt chẽ cùng Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các Nghị quyết triển khai thực hiện của HĐQT.

Ban giám đốc công ty cùng với các cán bộ quản lý đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong điều lệ và các nội quy quy chế nội bộ của công ty.

Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện công tác đấu thầu, đảm bảo việc làm cho CB CNV công ty, Các dự án chuyển tiếp năm 2019 được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo an toàn, chất lượng. Đặc biệt Ban tổng giám đốc đã quyết liệt thực hiện rà soát đối chiếu công nợ nhằm xử lý dứt điểm các khoản công nợ kéo dài nhiều năm.

Hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền thu chi hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu SXKD, không để nợ quá hạn xảy ra đối với các tổ chức tín dụng

Sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về Vốn, tài sản, lao động và uy tín của công ty để hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Các quyết định của Ban tổng giám đốc được ban hành một cách hợp lệ và đúng thẩm quyền.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

- Năm 2021 việc HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện như sau :
 - Tập trung chỉ đạo phối hợp và giám sát Ban tổng giám đốc triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hoàn thiện các quy chế nâng cao năng lực quản trị điều hành, đổi mới tư duy làm việc của từng cá nhân, phòng ban trong công ty. Tạo môi trường làm việc tốt phát huy hiệu quả việc sử dụng lao động trong hoàn thành các nhiệm vụ đc giao.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu đối với các đơn vị trong và ngoài ngành. Bằng các năng lực sẵn có và đẩy nhanh công tác sản xuất sản phẩm mới, đầu tư khoa học công nghệ để khẳng định vị thế trong khối xây dựng cơ bản của ngành. Tạo tiền đề tiếp tục tham gia các dự án lớn của ngành.
- Tập trung nguồn lực đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả đối với các công trình đã trúng thầu. Quản lý, sử dụng dòng tiền một cách khoa học, hiệu quả đúng quy định đảm bảo an toàn tài chính, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, quyết toán các công trình dở dang.

Trong năm 2021 HĐQT công ty sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, cùng với ban tổng giám đốc công ty hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh, từng bước củng cố toàn diện các mặt hoạt động nhằm đưa công ty phát triển bền vững mang khẳng định vị thế, uy tín của công ty đảm bảo lợi ích thiết thực cho cổ đông và người lao động công ty.

PHẦN V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Ý kiến kiểm toán – Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 :

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 3 tại ngày 31 /12 /2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

- Ý kiến kiểm toán – Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 / 12 / 2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất..

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 :

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

PHẦN TÀI SẢN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		566,949,135,024	367,781,441,073
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	78,489,084,670	45,197,627,231
1. Tiền	111		63,246,729,670	35,197,627,231
2. Các khoản tương đương tiền	112		15,242,355,000	10,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		306,560,972,170	200,809,365,710
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.2a	95,700,424,483	93,941,620,285
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	VI.3a	26,477,907,001	12,916,410,390
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4a	185,197,023,585	94,765,717,934
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	VI.5	(814,382,899)	(814,382,899)
IV. Hàng tồn kho	140		163,340,633,618	112,056,530,007
1. Hàng tồn kho	141	VI.6	163,340,633,618	112,056,530,007
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18,558,444,566	9,717,918,125
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.9a	17,162,613	38,600,341
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	VI.10	12,132,209,721	7,635,144,959
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.14	6,409,072,232	2,044,172,825
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		102,908,288,075	111,034,600,080
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		8,134,952,475	11,238,539,560
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.2b	6,699,163,145	9,802,750,230
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	VI.3b	1,384,212,791	1,384,212,791
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.4b	51,576,539	51,576,539
II. Tài sản cố định	220		48,768,553,015	46,642,572,287
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	48,768,553,015	46,642,572,287
- Nguyên giá	222		121,033,030,187	108,864,010,621
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(72,264,477,172)	(62,221,438,334)

IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		17,024,092,575	12,805,699,914
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.7	17,024,092,575	12,805,699,914
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		28,980,690,010	40,347,788,319
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.9b	28,980,690,010	40,347,788,319
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
5. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		669,857,423,099	478,816,041,153

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
PHẦN NGUỒN VỐN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		547,902,682,639	354,601,263,788
I. Nợ ngắn hạn	310		527,174,704,660	326,751,830,474
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.12a	88,122,672,679	77,224,378,757
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	VI.13	211,726,415,282	66,868,359,555
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.14	2,141,379,362	921,781,848
4. Phải trả người lao động	314	VI.15	6,439,030,112	3,383,770,112
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.16a	3,891,844,990	6,076,516
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.17a	44,838,628,824	43,788,094,080
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.11a	168,390,921,717	133,431,207,912
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Ban điều hành	322	VI.18	1,623,811,694	1,128,161,694
II. Nợ dài hạn	330		20,727,977,979	27,849,433,314
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.12b	3,611,718,287	3,611,718,287
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.16b	2,483,111,390	3,740,566,725
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.17b	398,132,898	398,132,898
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.11b	14,235,015,404	20,099,015,404

12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		121,954,740,460	124,214,777,365
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.19	121,954,740,460	124,214,777,365
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80,000,000,000	80,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80,000,000,000	80,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5,396,161,000	5,396,161,000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ	415		(930,000)	(930,000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.19e	27,242,423,373	27,242,423,373
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6,789,770,062	9,287,112,307
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3,402,143,941	5,457,249,860
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	421b		3,387,626,121	3,829,862,447
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2,527,316,025	2,290,010,685
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		669,857,423,099	478,816,041,153

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
NĂM 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VII.1	329,546,303,953	230,893,794,545
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		329,546,303,953	230,893,794,545
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	283,451,942,210	210,855,165,661
. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		46,094,361,743	20,038,628,884
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	333,798,852	99,642,242
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	13,895,730,835	5,836,223,175
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13,895,730,835	5,799,632,852
9. Chi phí bán hàng	25			
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.7	29,051,684,544	10,075,288,324
11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		3,480,745,216	4,226,759,627
12. Thu nhập khác	31	VII.5	823,681,243	422,990,801
13. Chi phí khác	32	VII.6	287,948,220	212,718,077

14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		535,733,023	210,272,724
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4,016,478,239	4,437,032,351
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.9	583,370,944	393,042,496
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	VII.11	3,433,107,295	4,043,989,855
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		3,387,626,121	3,829,862,447
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		45,481,174	214,127,408
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.12	423	367
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Báo cáo tài chính tổng hợp của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được công bố trên website của Công ty (đ/c : www.ct3.com.vn) và của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



(Signature)

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Đoàn